

Bản án số: **10/2022/HS-ST**
Ngày: 28 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Đ Liên và ông Nhữ Văn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu – Thư ký viên TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Ngoan và bà Hoàng Thị Phương Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 03/TB-TA ngày 10 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/HSST-QĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 và Thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 09/2022/TB-TA ngày 24 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ NGUYỄN DUY Đ – Sinh năm 1989.

Nơi sinh: Xã TV, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

Nơi cư trú: Thôn BA, xã TV, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12.

Con ông Nguyễn Duy C (đã chết) và bà Vũ Thị H, sinh năm 1960.

Gia **Đ có 04 anh em**, bị cáo là con thứ tư.

Có vợ là chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1988; Bị cáo có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 23/2017/HS-ST ngày 24/5/2017, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đ chấp hành xong bản án ngày 13/10/2018.

Tạm giữ: Từ ngày 19/8/2021 đến ngày 24/8/2021.

Tạm giam: Từ ngày 24/8/2021 đến nay tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2/ NHỮ THỊ P – Sinh năm 1993.

Nơi sinh: Xã NQ, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn HL, xã NQ, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Vũ Đ Kh (đã chết – ông Kh được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì) và bà Nhữ Thị A, sinh năm 1957.

Gia Đ có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định số 02/QĐ-XPHC ngày 29/12/2020 của Công an tỉnh Hải Dương xử phạt Ph hình thức phạt tiền về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy

Tạm giữ: Từ ngày 15/8/2021 đến ngày 20/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tạm giam: Thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú bằng biện pháp tạm giam từ ngày 20/9/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- **Người bào chữa cho bị cáo Nhữ Thị P:** Ông Phạm Văn Điều – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Anh Vương Văn H, sinh năm 2000.

+ Anh Nguyễn Đức Nh, sinh ngày 16/9/2004.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Qu và bà Vũ Thị B (là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Đức Nh).

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2001.

+ Anh Nhữ Duy B, sinh năm 2000.

+ Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1999.

Người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ án thứ nhất: Nhữ Thị P và Nguyễn Duy Đ là người nghiện ma túy. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 14/8/2021, P ở nhà nhắn tin cho Đ qua mạng xã hội Zalo từ tài khoản “Không vương” đến tài khoản “Người không tồn tại” của Đ và bảo Đ bán cho 2.500.000đ ma túy với mục đích để P sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác kiếm lời. Đ đồng ý và hẹn P đi ra khu vực ngã tư thôn Phủ, xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương để đưa ma túy cho P. Cùng thời điểm này tại nhà P có anh Vương Văn H đang ngồi chơi. P nhờ anh H chở P đến khu vực ngã tư thôn Phủ nhưng không nói cho anh H biết đi đâu làm gì. Anh H chở P đi đến đường 392 đoạn trước cổng đội thuế liên xã số 02 thì P bảo dừng lại đứng đợi. Khoảng 3 phút sau, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter đeo BKS 34D1-303.48 đi từ nhà đến gặp P như đã hẹn. Tại đây Đ bán cho P 01 túi ma túy đã được đựng trong túi nilon có kích thước (4 x 6.5) cm có nẹp cài màu đỏ, P cầm túi ma túy về giấu trong người và hẹn đến sáng hôm sau (ngày 15/8/2021) trả tiền cho Đ rồi bảo anh H chở về nhà. Anh H chở P về đến nhà ngồi chơi đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì anh H ra về. Khi về đến nhà, P chia nhỏ số ma túy vừa mua được của Đ vào 03 túi nilon và sử dụng hết 02 túi còn 01 túi cất giấu trong túi quần, mục đích để bán lại cho các con nghiện khác có nhu cầu.

Đến khoảng 07 giờ ngày 15/8/2021, Đ đến nhà P để lấy tiền nhưng do P chưa có tiền nên Đ ngồi lại chơi tại đó. Cùng thời gian này, anh Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô BKS 34F1-119.30 đi đến nhà Nguyễn Đức Nh ở thôn Cầu Lâm, xã Phạm Trán, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương chơi. Ngồi chơi được một

lúc N nhờ anh H chở đến nhà người quen ở thôn HL, xã NQ, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương nhưng không nói cho anh H biết mục đích để làm gì. Khi đi đến cổng nhà Nhữ Thị P, anh H đứng đợi ở ngoài còn N đi bộ vào trước cửa gọi P hỏi mua 500.000đ ma túy đá, P đồng ý. P đưa qua khe cửa cho N 01 túi nilon kích thước (2,5 x 1,5) cm, N trả cho P số tiền 500.000đ. Ngay lúc đó, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay của P số tiền 500.000đ N vừa trả và thu giữ trên tay phải của N 01 túi nilon P vừa đưa (được niêm phong ký hiệu M1). N khai nhận mua ma túy của P về để sử dụng, P khai nhận số ma túy bán cho N là do P mua lại của Đ tối ngày 14/8/2021, đã sử dụng một phần, số còn lại bán cho N thì bị bắt quả tang.

Khám xét nơi ở của P, thu giữ tại giường ngủ của P ở phía bên phải (là tấm đệm đặt trên tấm phản gỗ dưới nền nhà), tại vị trí giáp bờ tường 01 túi vải có dây đeo có kích thước (16 x 16) cm bên trong có 01 túi nilon kích thước (5 x 7) cm, 07 túi nilon có kích thước (4 x 4) cm, 01 túi nilon có kích thước (1,5 x 2,5) cm bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng được đựng trong túi nilon kích thước (12 x 8) cm có nẹp cài màu trắng (được niêm phong ký hiệu M2). Ngoài ra, trong túi vải còn có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110 màu đen xám, không có nắp lưng, 01 củ sạc OPPO màu trắng, 01 dây sạc màu đen, 01 dây sạc màu đỏ, 01 cục sạc pin dự phòng màu trắng - đen; Thu giữ trên mặt tủ nhựa cạnh chỗ ngủ của P 02 chai nhựa, 06 ống hút nhựa các màu. Thu giữ trên phản gỗ đối diện giường ngủ 01 cân điện tử màu đen, 01 chai nhựa, 04 ống hút nhựa, 01 hộp bìa catton bên trong có 01 ống thủy tinh trụ tròn dài 10cm, 50 túi nilon có nẹp cài các loại chưa sử dụng, 01 bình ga mini có khò lửa, 01 túi nilon kích thước (4 x 6,5) cm nẹp cài viền màu đỏ bên trong có bám dính chất tinh thể (P khai nhận là vỏ túi ma túy đã mua của Đ tối ngày 14/8/2021). Nhữ Thị P giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 3, Nguyễn Duy Đ tự giao nộp 01 điện thoại Nokia lắp sim số 0327954454 và sim 0898094641, 01 ví màu nâu bên trong có căn cước công dân của Đ và 01 xe mô tô Yamaha Exiter đeo BKS 34D1-303.48.

Khám xét khẩn cấp nơi Nguyễn Duy Đ thuê trọ tại thôn My Khê, xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, thu giữ 02 vỏ túi nilon có bám dính chất dạng tinh thể trong suốt gồm 01 túi có kích thước (2,5 x 1,5) cm và 01 túi nilon màu hồng kích thước (4 x 4) cm; 01 nắp lưng điện thoại Nokia 1110; 01 túi nilon kích thước (5 x 7) cm; 01 túi nilon kích thước (2,5 x 1,5) cm; 01 khò lửa và 01 bình gas mini; 01 ống hút màu hồng; 01 chai nhựa.

Khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Duy Đ ở thôn BA, xã TV, huyện Bình Giang, thu giữ trên ghế ở phòng khách 01 hộp bằng kim loại kích thước (20 x 17 x 11) cm đựng 10 túi nilon, bên trong có tám dính chất dạng tinh thể trong suốt gồm 03 túi nilon màu hồng kích thước (3 x 3,5) cm, 02 túi nilon có nẹp cài màu trắng kích thước (4 x 4) cm, 01 túi nilon có nẹp cài màu trắng kích thước (4 x 6) cm, 01 túi nilon có nẹp cài màu đỏ kích thước (3 x 3) cm, 01 túi nilon có nẹp cài màu xanh kích thước (3 x 5) cm, 02 túi nilon có nẹp cài màu xanh kích thước (1,5 x 2) cm; 50 túi nilon có nẹp cài còn mới chưa sử dụng có kích thước khác nhau và 01 cân tiểu li màu bạc.

Đ khai nhận, toàn bộ số đồ vật khám xét tại nơi ở và nơi thuê trọ là của Đ dùng để đựng và sử dụng ma túy, 12 túi nilon còn tám dính chất tinh thể là do Đ mua ma túy về sử dụng còn sót lại, Đ cất giấu để đến một lượng nhất định thì gom lại tiếp tục sử dụng.

Kết luận giám định số 445/KLGD-PC09 ngày 17/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon được niêm phong trong phong bì, ký hiệu M1, ghi thu của Nguyễn Đức Nh gửi đến giám định có khối lượng là 0,063 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định là 0,052 gam Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật.

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 09 túi nilon được đựng trong 01 túi nilon to niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, ghi thu trong quá trình khám xét chỗ ở của Nhữ Thị P gửi đến giám định tổng khối lượng là 3,390 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định là 3,200 gam Methamphetamine, 10 vỏ túi nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong mẫu vật.

Kết luận giám định số 453/KLGD-PC09 ngày 20/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng tám dính trong túi nilon được niêm phong trong phong bì ghi “Thu giữ tại nhà ở của Nhữ Thị P” gửi đến giám định có khối lượng là 0,011g ma túy, loại Methamphetamine; Chất rắn dạng tinh thể màu trắng tám dính trong 02 túi nilon được niêm phong trong phong bì ghi “Vỏ túi nilon bên trong có tám dính chất dạng tinh thể trong suốt ghi thu giữ tại nhà trọ của Đ ở thôn My Khê, xã Vĩnh hồng, Bình Giang, Hải Dương” gửi đến giám định có tổng khối lượng 0,006g là chất ma túy, loại Methamphetamine. Chất rắn dạng tinh thể màu trắng tám dính trong 10 túi nilon được niêm phong trong phong bì ghi “Vỏ túi nilon bên trong tám dính chất dạng tinh thể trong suốt thu giữ tại nhà ở của Đ tại thôn

BA” gửi đến giám định có tổng khối lượng là 0,158g là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn trả 0,087g ma túy Methamphetamine; 12 vỏ túi nilon các loại và 03 phong bì niêm phong mẫu vật.

Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vụ án thứ hai: Đối với hành vi phát hiện ngày 15/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nhữ Thị P và Nguyễn Duy Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Nhữ Thị P đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 18/9/2021, Nhữ Thị P tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Ngày 18/9/2021, Nhữ Thị P điều khiển xe mô tô đeo BKS 34B4-550.78 đi từ nhà ở thôn HL, xã NQ đến khu vực thị trấn Kẽ Sắt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương để tìm mua ma túy về sử dụng. P gặp và mua của một người đàn ông tên Hưng (không xác định được nhân thân lai lịch) 01 túi ma túy với số tiền 300.000đ, P cất giấu số ma túy vào túi xách đeo trên người rồi đi về nhà sử dụng. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 19/9/2021, P đi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường tỉnh lộ 392 với đường tỉnh lộ 394 thuộc thôn Phủ, thị trấn Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương thì bị Công an xã Thái Học phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 túi xách màu xanh có kích thước (16 x 12 x 4) cm P đang đeo trên người, bên trong cất giấu 01 túi nilon màu trắng có kích thước (1 x 1,5) cm có chứa chất dạng tinh thể trong suốt. P khai nhận là ma túy, P mua về để sử dụng.

Kết luận giám định số 545/KLGD-PC09 ngày 21/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon được niêm phong trong phong bì ghi thu của Nhữ Thị P gửi đến giám định có khối lượng là 0,351g là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định 0,320g Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng của vụ án: 3,659g Methamphetamine; 25 vỏ túi nilon; 6 vỏ phong bì đựng mẫu vật là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 túi vải; 01 dây xạc màu đỏ; 01 cục xạc dự phòng thu giữ trong túi vải tại nhà P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 3; 03 chai nhựa; 10 ống hút; 01 hộp catton đựng 01 ống thủy tinh; 1 cân điện tử; 01 bình ga kèm khò lửa; 50 túi nilon chưa sử dụng, 01 túi xách màu xanh có kích thước (16 x 12 x 4) cm thu giữ của P; 02 điện

thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 củ xạc; 01 dây xạc; 01 ví da; 01 căn cước công dân; 01 hộp kim loại; 01 cân tiểu li; 01 khò lửa; 01 bình ga mini; 01 ống hút; 01 chai nhựa; 52 vỏ tú nilon chưa sử dụng thu giữ của Đ và số tiền 500.000đ hiện đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang quản lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Đối với xe mô tô đeo BKS 34B4-550.78 thu giữ của P, quá trình điều tra xác định: P mua lại của anh Vũ Đức S, sinh năm 1970; Trú tại: khu QG, xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, anh S mua lại của Đỗ Anh P ở thôn B, xã ĐG, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Kết quả tra cứu xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản của anh Nguyễn Văn Thật ở tổ dân phố Vân An, phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên bị mất trộm vào tháng 04/2021, anh Thật chưa trình báo cơ quan công an. Nhữ Thị P và anh Vũ Đức Sinh không biết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có, anh Đỗ Anh P không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách chiếc xe và có công văn số 501 ngày 10/11/2021 gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên trao đổi thông tin tội phạm để xác minh, làm rõ, nếu có căn cứ xử lý sau. Ngày 29/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang đã giao vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter của Nguyễn Duy Đ đeo BKS 34D1-303.48, Đ khai nhận mua của người không quen biết ở khu vực QG, xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương kết quả tra cứu BKS 34D1-303.48 không phải là biển số cấp theo xe đã được đăng ký tại Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Hải Dương, hiện chưa xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu chiếc xe nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang đã tách ra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với 3,390g ma túy loại Methamphetamine thu giữ được trong túi vải tại nhà P, quá trình điều tra chưa xác định được là của ai, ngày 10/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tiếp tục điều tra xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 24/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Duy Đ và Nhữ Thị P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1

Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy Đ và Nhữ Thị P thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ.

Người bào chữa cho bị cáo Nhữ Thị P tại phiên tòa xác định hành vi của bị cáo P thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo các tội danh và điều luật như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố là đúng tuy nhiên đề nghị HĐXX căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hoàn cảnh khó khăn của bị cáo (bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, đang nuôi con nhỏ) nên xử phạt bị cáo P đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy là 24 tháng tù và đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy từ 13 đến 15 tháng tù để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành công dân tốt. Ngoài ra người bào chữa đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Đ và Nhữ Thị P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- + Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 17, Điều 58 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Duy Đ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ từ 30 tháng tù đến 33 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và từ 14 tháng tù đến 17 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là từ 44 tháng tù đến 50 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/8/2021.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền với số tiền là 5.000.000đ đối với bị cáo Nguyễn Duy Đ sung quỹ nhà nước.

- + Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 17, Điều 58 BLHS đối với bị cáo Nhữ Thị P.

Xử phạt bị cáo Nhữ Thị P từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù (được trừ đi 06 ngày tạm giữ (từ ngày 15/8/2021 đến 20/8/2021)). Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 20/9/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng là tiền do phạm tội mà có.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 3 của Nhữ Thị P là phương tiện dùng vào việc phạm tội;

+ Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.500.000đ của Nhữ Thị P (là tiền P mua ma túy của Đ về sử dụng trái phép và bán trái phép cho đối tượng nghiện khác).

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,459 gam Methamphetamine, 15 vỏ túi nilon, 5 vỏ phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 03 chai nhựa, 10 ống hút, 01 hộp catton đựng 01 ống thủy tinh, 01 cân điện tử, 01 bình gas kèm khò lửa, 50 túi nilon chưa sử dụng, 01 túi xách màu xanh thu giữ của Nhữ Thị P; 01 hộp kim loại, 01 cân tiểu li, 01 khò lửa, 01 bình gas mini, 01 ống hút, 01 chai nhựa, 52 vỏ túi nilon chưa sử dụng thu giữ của Nguyễn Duy Đ.

+ Trả cho Nguyễn Duy Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, 01 nắp lưng điện thoại, 01 ví da, 01 căn cước công dân của Nguyễn Duy Đ.

+ Tách số vật chứng trong vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy đã khởi tố số 82/QĐKT ngày 10/11/2021 của Cơ quan cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang để tiếp tục điều tra, xử lý gồm: 3,200 gam ma túy Methamphetamine, 01 túi vải, 01 dây xạc màu đỏ, 01 cục xạc dự phòng, 01 dây sạc màu trắng, 01 điện thoại Nokia 1110 không có nắp lưng thu giữ trong túi vải tại nhà Nhữ Thị P.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Duy Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nhữ Thị P theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo Nguyễn Duy Đ và Nhữ Thị P:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của chính các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản nhận dạng, các biên bản giải trình, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 14/8/2021, tại thôn Phủ, xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Duy Đ đã có hành vi bán trái phép cho Nhữ Thị P 01 túi ma túy loại Methamphetamine với giá 2.500.000đ để P sử dụng một phần, phần còn lại có khối lượng là 0,063g và đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 15/8/2021, P bán cho Nguyễn Đức Nh với giá 500.000đ thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Khám xét nơi ở của P còn thu giữ được số ma túy bám dính tại túi nilon Đ đựng ma túy bán cho P là 0,011g Methamphetamine (P khai để bán). Khám xét nơi ở của Đ tại thôn BA, xã TV và thôn My Khê, xã Vĩnh Hồng, Bình Giang, Hải Dương thu giữ tổng số 0,164g Methamphetamine Đ cất giấu trái phép để sử dụng. Ngoài hành vi nêu trên, bị cáo Nhữ Thị P còn thực hiện hành vi độc lập vào khoảng 00 giờ 05 phút ngày 19/9/2021, tại thôn Phủ, xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Nhữ Thị P có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,351g Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an xã Thái Học phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách

nhệm hình sự; nhận thức rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật và gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo Nguyễn Duy Đ quá trình truy tố đã làm rõ bị cáo thực hiện hành vi bán trái phép cho Nhữ Thị P số ma túy trị giá 2.500.000đ để P sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó bị cáo P đã bán lại một phần số ma túy đó cho Nguyễn Đức Nh với giá 500.000đ. Số lượng ma túy P khai sử dụng để bán là 0,074g (bao gồm 01 gói ma túy bán cho N có khối lượng 0,063g và 0,011g ma túy còn bám dính trên túi nilon Đ đựng ma túy bán cho P) nên hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Quá trình khám xét còn thu giữ tại nơi ở và nơi trọ của bị cáo Đ 0,164g ma túy loại Methamphetamine, Đ khai tàng trữ nhằm mục đích sử dụng và ngày 19/9/2021, bị cáo P còn tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ 0,351g ma túy loại Methamphetamine cũng để sử dụng nên mỗi hành vi bị cáo Đ và P thực hiện nêu trên còn cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo về các tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Đ và P có quan hệ đồng phạm với nhau, Đ là người bán ma túy cho P để P bán lại nên giữ vai trò thứ nhất, bị cáo P giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ và P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo P có bố đẻ là ông Vũ Đ Kh được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Đ và P đều là người nghiện chất ma túy, nhận thức được tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn tàng trữ nhằm mục đích mua bán và sử dụng do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Đ có vai trò cao hơn bị cáo P nên mức án của bị cáo Đ phải cao hơn mức án đối với bị cáo P. Các bị cáo phạm nhiều tội nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Duy Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với mục đích vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để góp phần giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo Nhữ Thị P thuộc diện hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo P.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 0,459g ma túy loại Methamphetamine (gồm 0,052g Methamphetamine được niêm phong trong bì thư ghi số 445/KLGD-PC09 ký hiệu T1; 0,087g Methamphetamine được niêm phong trong bì thư ghi số 453/KLGD-PC09 ký hiệu T3 và 0,320g Methamphetamine được niêm phong trong bì thư ghi số 545/KLGD-PC09) là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 (là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư ghi số 445/KLGD-PC09 ký hiệu T1); 03 vỏ túi nilon màu hồng, 07 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật (là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư ghi số 453/KLGD-PC09 ký hiệu T3); 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật (là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư ghi số 545/KLGD-PC09); 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật thu tại nhà Nhữ Thị P (là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư ghi số 453/KLGD-PC09 ký hiệu T1); 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ túi nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật thu tại nhà trọ Đ (là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư ghi số 453/KLGD-PC09 ký hiệu T2); 01 chai nhựa có nắp màu xanh, cao khoảng 17cm, đường kính 07cm bên trong có 02 ống hút nhựa màu vàng; 01 ống hút nhựa màu đỏ; 01 ống hút nhựa màu trắng đỏ; 01 chai nhựa hình trụ tròn nhãn Number có nắp màu trắng, cao khoảng 22cm, đường kính 07cm bên trong có 02

ống hút nhựa màu trắng; 01 cân điện tử màu đen; 01 chai nhựa nhãn Dasani có nắp màu xanh, cao khoảng 22cm, đường kính đáy 07cm bên trong có 01 ống hút nhựa màu đỏ trắng và 01 ống hút nhựa màu xanh; 01 hộp bằng bìa cát tông kích thước 20x7x7cm; 01 ống thủy tinh trụ tròn dài 10cm, một đầu hình cầu đường kính 1,5cm; 01 ống hút nhựa màu xanh đường kính 0.5cm, dài khoảng 28cm; 01 ống hút nhựa màu tím đường kính 0,5cm, dài khoảng 28cm; 16 túi nilon có nẹp viền màu đỏ kích thước 3x3,5cm; 13 túi nilon có nẹp viền màu trắng kích thước 4x4cm; 08 túi nilon có nẹp viền màu xanh kích thước 1,5x2,5cm; 13 túi nilon có nẹp viền màu hồng kích thước 3x3,7cm; 01 vỏ bình gas mini nhãn NaMilux, có đầu khò màu đen cam nhãn NaMilux; 01 túi nilon kích thước 5x7cm; 01 túi nilon kích thước 2.5x1.5cm; 01 vỏ bình gas mini nhãn NaMilux, có đầu khò màu xanh, đỏ nhãn NaMilux; 01 ống hút nhựa màu hồng dài khoảng 15cm; 01 chai nhựa loại 650ml; 01 hộp kim loại vỏ đỏ ghi chữ "GOUTE", kích thước 20x17x11cm; 20 túi nilon kích thước 3x3,5cm; 30 túi nilon kích thước 2x1.5cm; 01 cân tiểu ly điện tử màu bạc; 01 chiếc túi xách màu xanh, kích thước 16x12x4cm, có dây đeo được xác định là vật không còn giá trị sử dụng, các bị cáo không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của bị cáo P là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 3 thu giữ của bị cáo P được bị cáo P sử dụng vào việc liên lạc với bị cáo Đ để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại Nokia 150, vỏ màu đen Model TA-1235 Core: 23GMN35VN00, Imei 1: 353102112444549, Imei 2: 353102112444548, sim 1 số 0327954454, sim 2 số 0898094641 của Đ; 01 ví màu nâu kích thước 10x12cm, đã cũ bên trong có 01 thẻ căn cước công dân số 030089006687 mang tên Nguyễn Duy Đ cấp ngày 02/11/2018 của Cục Cảnh sát; 01 laptop điện thoại Nokia 1110 thu giữ của Đ không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo Đ những tài sản nêu trên.

+ Đối với xe mô tô đeo BKS 34B4 – 550.78 thu giữ của P, quá trình điều tra chưa có căn cứ giải quyết, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách chiếc xe và có công văn số 501 ngày 10/11/2021 gửi Cơ quan **cảnh sát điều tra - Công an thị xã Mỹ Hào** trao đổi thông tin tội phạm để xác minh, làm rõ. **Đồng thời ngày 29/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang đã chuyển vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Mỹ Hào để xử lý theo**

thẩm quyền, nếu có căn cứ xử lý sau. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter của Nguyễn Duy Đ đeo BKS 34D1-303.48 hiện chưa xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu chiếc xe nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang đã tách ra, khi nào làm rõ xử lý sau nên không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

+ Đối với 3,200 gam ma túy loại Methamphetamine, 10 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M2 là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư ghi số 445/KLGD-PC09 ký hiệu T2; 01 túi vải màu xanh; 01 điện thoại Nokia 1110, màu đen xám không có lắp lưng, số seri "Corporation 0508012" và "35099/30/043994/9" không có nắp, thẻ sim; 01 củ sạc OPPO màu trắng; 01 dây sạc điện thoại màu đen nhãn "Hoco"; 01 cục Pin dự phòng màu trắng đen nhãn "KUS"; 01 dây sạc điện thoại màu đỏ nhãn "e.VALU", ngày 10/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang đã ra Quyết định khởi tố vụ án số 82/QĐKT ngày 10/11/2021 để tiếp tục điều tra và chưa làm rõ được đối tượng gây án do vậy không đặt ra xem xét xử lý đối với những vật chứng nêu trên trong vụ án này. Số vật chứng này cần tiếp tục quản lý và xử lý trong vụ án đã được khởi tố nêu trên theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với số tiền 2.500.000đ là tiền P sử dụng để mua ma túy của Đ nhưng chưa trả được xác định là tiền do các bị cáo phạm tội mà có nhưng chưa thu giữ được nên cần truy thu, sung quỹ nhà nước đối với bị cáo P số tiền nêu trên.

Đối với anh Vương Văn H chở P đến thôn Phủ vào tối ngày 14/8/2021 nhưng không biết P đi mua ma túy của Đ, đến ngày 15/8/2021 anh H đã chủ động trình báo với Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang về việc nghi ngờ P mua bán trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý trách nhiệm đối với anh H.

Đối với anh Nguyễn Văn H chở Nguyễn Đức Nh đến nhà P nhưng không biết N đến để mua ma túy nên không xem xét xử lý trách nhiệm.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho P và Đ, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc H (vợ của Đ) và anh Đỗ Văn Ban (người cho Đ thuê trọ) không biết Đ tàng trữ trái phép chất ma túy tại nơi ở do vậy không xem xét xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nhữ Thị P và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Đức Nh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P và N là phù hợp.

Đối với 3,390g ma túy loại Methamphetamine thu giữ được trong túi vải tại nhà P, quá trình điều tra chưa xác định được là của ai, ngày 10/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang đã ra Quyết định khởi tố vụ án số 82/QĐKT ngày 10/11/2021 để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nhữ Thị P thuộc đối tượng hộ cận nghèo và đề nghị miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo P theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Duy Đ.

Điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nhữ Thị P.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Đ và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đối với bị cáo P.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Đ và Nhữ Thị P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính:

2.1 Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ **28** (*hai mươi tám*) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và **13** (*mười ba*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **41** (*bốn mươi một*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/8/2021.

2.2 Xử phạt bị cáo Nhữ Thị P **26** (*hai mươi sáu*) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và **16** (*mười sáu*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **42** (*bốn mươi hai*) tháng tù được trừ đi 06 ngày tạm giữ (từ ngày 15/8/2021 đến ngày 20/8/2021). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là **41** (*bốn mươi một*) tháng **24** (*hai mươi bốn*) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 20/9/2021.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền với số tiền là 5.000.000đ đối với bị cáo Nguyễn Duy Đ sung quỹ nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 0,052g ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 (là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư ghi số 445/KLGD-PC09 ký hiệu T1); 0,087g ma túy loại Methamphetamine, 03 vỏ túi nilon màu hồng, 07 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật (là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư ghi số 453/KLGD-PC09 ký hiệu T3); 0,320 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật (là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư ghi số 545/KLGD-PC09); 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật thu tại nhà Nhữ Thị P (là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư ghi số 453/KLGD-PC09 ký hiệu T1); 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ túi nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật thu tại nhà trọ Đ (là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư ghi số 453/KLGD-PC09 ký hiệu T2); 01 chai nhựa có

nắp màu xanh, cao khoảng 17cm, đường kính 07cm bên trong có 02 ống hút nhựa màu vàng; 01 ống hút nhựa màu đỏ; 01 ống hút nhựa màu trắng đỏ; 01 chai nhựa hình trụ tròn nhãn Number có nắp màu trắng, cao khoảng 22cm, đường kính 07cm bên trong có 02 ống hút nhựa màu trắng; 01 cân điện tử màu đen; 01 chai nhựa nhãn Dasani có nắp màu xanh, cao khoảng 22cm, đường kính đáy 07cm bên trong có 01 ống hút nhựa màu đỏ trắng và 01 ống hút nhựa màu xanh; 01 hộp bằng bìa cát tông kích thước 20x7x7cm; 01 ống thủy tinh trụ tròn dài 10cm, một đầu hình cầu đường kính 1,5cm; 01 ống hút nhựa màu xanh đường kính 0.5cm, dài khoảng 28cm; 01 ống hút nhựa màu tím đường kính 0,5cm, dài khoảng 28cm; 16 túi nilon có nẹp viền màu đỏ kích thước 3x3,5cm; 13 túi nilon có nẹp viền màu trắng kích thước 4x4cm; 08 túi nilon có nẹp viền màu xanh kích thước 1,5x2,5cm; 13 túi nilon có nẹp viền màu hồng kích thước 3x3,7cm; 01 vỏ bình gas mini nhãn NaMilux, có đầu khò màu đen cam nhãn NaMilux; 01 túi nilon kích thước 5x7cm; 01 túi nilon kích thước 2.5x1.5cm; 01 vỏ bình gas mini nhãn NaMilux có đầu khò màu xanh-đỏ nhãn NaMilux; 01 ống hút nhựa màu hồng dài khoảng 15cm; 01 chai nhựa loại 650ml; 01 hộp kim loại vỏ đỏ ghi chữ "GOUTE", kích thước 20x17x11cm; 20 túi nilon kích thước 3x3,5cm; 30 túi nilon kích thước 2x1.5cm; 01 cân tiểu ly điện tử màu bạc; 01 chiếc túi xách màu xanh, kích thước 16x12x4cm, có dây đeo.

+ Tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn Vsmart, vỏ màu xanh của Nhữ Thị P.

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền tiền 500.000đ (được niêm phong trong 01 bì thư niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong, dấu giáp lai của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Hải Dương theo Thông báo kết quả giám định số 1094/HAD-TTK&HC ngày 28/9/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Hải Dương).

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy Đ: 01 điện thoại Nokia 150, vỏ màu đen Model TA-1235 Core: 23GMN35VN00, Imei 1: 353102112444549, Imei 2: 353102112444548, sim 1 số 0327954454, sim 2 số 0898094641 của Đ; 01 ví màu nâu kích thước 10x12cm, đã cũ bên trong có 01 thẻ căn cước công dân số 030089006687 mang tên Nguyễn Duy Đ cấp ngày 02/11/2018 của Cục Cảnh sát; 01 laptop điện thoại Nokia 1110.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang ngày 12/01/2021).

5. Truy thu, sung quỹ nhà nước đối với bị cáo Nhữ Thị P số tiền 2.500.000đ.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Duy Đ phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nhữ Thị P.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo P;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hải

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2022/TB-TA

Bình Giang, ngày 17 tháng 3 năm 2022

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 28/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương **có thiếu sót** cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng số 2 từ dưới lên của trang 01 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“Con ông Nguyễn Duy C (đã chết) và bà Vũ Thị H, sinh năm 1960.”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“Con ông Nguyễn Duy C (đã chết) và bà Vũ Thị H (Huế), sinh năm 1960.”

2. Về nội dung tại dòng số 16, 17 từ trên xuống của trang 02 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“Con ông Vũ Đ Kh (đã chết – ông Kh được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì) và bà Nhữ Thị A, sinh năm 1957.”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“Con ông Vũ Đ Đắc (đã chết – ông Đắc được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì) và bà Nhữ Thị A, sinh năm 1957.”

3. Về nội dung tại dòng số 07 từ trên xuống của trang 12 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“...Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo P có bố đẻ là ông Vũ Đ Kh được...”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“...Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo P có bố đẻ là ông Vũ Đ Đắc được...”/.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo P;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Hải